

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Dự toán mua sắm: Mua sắm xăng dầu năm 2025.
- Địa điểm thực hiện: Kho xăng dầu tại Trường cao đẳng Trinh Sát - Tổng cục II: Thôn Kim Tân - Xã Đoài Phương – TP. Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Cục Hậu cần – Kỹ Thuật/Tổng cục II

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung

- Hàng hóa phải được sản xuất mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất từ quý II năm 2025 trở về sau, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có mác mã, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật rõ ràng, thời gian bảo hành hàng hóa phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật.
- Tất cả các hàng hóa đều là các sản phẩm hợp pháp, không vi phạm quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ hoặc bản quyền theo quy định của pháp luật.

1.2.2. Yêu cầu vận chuyển, đóng gói, bàn giao

- Chấp hành nghiêm quy định của đơn vị, bảo đảm bí mật quân sự và phải an toàn tuyệt đối trong quá trình giao nhận.
- Yêu cầu quy cách đóng gói: Hàng hoá được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện, nguyên kẹp trì theo đúng tiêu chuẩn nhà sản xuất.
- Dầu nhớt động cơ trong tất cả các đợt giao hàng phải cùng 1 lô sản xuất.
- Dầu động cơ được chứa trong phuy thép, khi giao hàng không bị rò rỉ, không bị biến dạng, bẹp méo; các thông tin trên bao gói theo đúng mẫu mã đăng ký của Nhà sản xuất và đúng “Quy chế ghi nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa nhập khẩu” hiện hành của Nhà nước.

1.2.3. Yêu cầu về chất lượng khác

Nhà thầu phải cam kết chất lượng đảm bảo:

- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện, đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện ;
- Lập hồ sơ nghiệm thu.

1.2.5. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

TT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA	QUY ĐỊNH
1	Cấp phẩm chất theo API		SL/CF
2	Cấp độ nhớt theo SAE		15W40
3	Khối lượng riêng ở 15°C (g/cm ³)	ASTM D 1298	0,83 - 0,95
4	Nhiệt độ chớp lửa cốc hở (°C)	ASTM D92	≥ 210
5	Độ nhớt động học ở 40 °C (cSt)	ASTM D445	100 - 145
6	Độ nhớt động học ở 100°C (cSt)	ASTM D445	14-16
7	Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	≥ 125
8	Chỉ số kiềm tổng (mgKOH/g)	ASTM D2896	≥ 8,5
9	Nhiệt độ đông đặc, °C	ASTM D97	≤ -15
10	Hàm lượng tro sunphát % KL	ASTM D874	≥ 0,6
11	Hàm lượng tạp chất cơ học, %KL	ASTM D473	Không có
12	Hàm lượng nước, %TL	ASTM D95	Không có

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Theo yêu cầu của chủ đầu tư khi giao nhận hàng hóa